

Số: 58/KHTS - LTT

Krông Năng, ngày 17 tháng 5 năm 2023

KẾ HOẠCH
TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT
NĂM HỌC 2023 – 2024

Căn cứ văn bản hợp nhất số 03/VBHN-BGDĐT ngày 03/5/2019 ban hành Quy chế tuyển sinh trung học cơ sở và tuyển sinh trung học phổ thông; Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Căn cứ Kế hoạch số 55/KH-UBND ngày 06/4/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk về Kế hoạch tuyển sinh vào lớp 10 trung học phổ thông năm học 2023 – 2024 trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ Quyết định Số 223/QĐ-SGDĐT ngày 12 tháng 04 năm 2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc giao Kế hoạch chỉ tiêu tuyển sinh lớp 10 năm học 2023 – 2024;

Căn cứ Kế hoạch số 70/KH-UBND ngày 15 tháng 5 năm 2023 của UBND huyện Krông Năng về việc Huy động trẻ đến trường, tuyển sinh lớp 1, lớp 6 và phân tuyến tuyển sinh vào lớp 10 THPT năm học 2023-2024 trên địa bàn huyện.

Trường THPT Lý Tự Trọng – huyện Krông Năng lập kế hoạch tuyển sinh năm học 2023 – 2024 như sau:

1. Chỉ tiêu tuyển sinh

Tổng chỉ tiêu tuyển sinh vào lớp 10 trường THPT Lý Tự Trọng năm học 2023 – 2024 là: 270 học sinh chia thành 6 lớp.

2. Phương thức tuyển sinh

Xét tuyển (xét theo kết quả học lực và hạnh kiểm trong học bạ lớp 6,7,8,9).

3. Phương án chọn tổ hợp môn học lựa chọn

1/ Tổ hợp 1 (02 lớp/90 HS):

- Môn học lựa chọn: Vật lý, Hóa học, Sinh học, Tin học.
- Cụm chuyên đề học tập: Vật lý, Hóa học, Sinh học.

2/ Tổ hợp 2 (01 lớp/45 HS):

- Môn học lựa chọn: Vật lý, Địa lý, Tin học, Công nghệ (NN).
- Cụm chuyên đề học tập: Ngữ văn, Vật lý, Lịch sử.

3/ Tổ hợp 3 (01 lớp/45 HS):

- Môn học lựa chọn: Sinh học, Địa lý, Tin học, Giáo dục kinh tế & Pháp luật.
- Cụm chuyên đề học tập: Ngữ văn, Lịch sử, Sinh học.

4/ Tổ hợp 4 (01 lớp/45 HS):

- Môn học lựa chọn: Hóa học, Địa lý, Tin học, Giáo dục kinh tế & Pháp luật.
- Cụm chuyên đề học tập: Ngữ văn, Lịch sử, Hóa học.

5/ Tổ hợp 5 (01 lớp/45 HS):

- Môn học lựa chọn : Hóa học, Sinh học, Tin học, Công nghệ (NN).
- Cụm chuyên đề học tập : Ngữ văn, Sinh học, Lịch sử.



4. Đối tượng tuyển sinh

Học sinh đã tốt nghiệp THCS chương trình phổ thông hoặc giáo dục thường xuyên trong độ tuổi quy định tại Điều lệ trường THCS, trường THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học.

5. Hồ sơ tuyển sinh

5.1. Hồ sơ tuyển sinh bao gồm

- a) Bản sao giấy khai sinh hợp lệ.
- b) Bằng tốt nghiệp THCS hoặc giấy chứng nhận tốt nghiệp tạm thời chương trình phổ thông hoặc giáo dục thường xuyên cấp THCS trong năm dự tuyển.
- c) Học bạ THCS.
- d) Giấy xác nhận chế độ ưu tiên do cơ quan có thẩm quyền cấp (nếu có).

5.2. Phương thức nộp hồ sơ: Học sinh đăng ký trực tuyến trên Cổng thông tin điện tử của Trung tâm hành chính công tỉnh trong khoảng thời gian quy định của Sở Giáo dục và Đào tạo.

a) Học sinh chịu hoàn toàn trách nhiệm với thông tin đã khai báo. Khi làm thủ tục nhập học, nhà trường yêu cầu học sinh trùng tuyển nộp bản chính các loại hồ sơ để đối chiếu. Các trường THCS chịu trách nhiệm hỗ trợ học sinh rà soát, đối chiếu dữ liệu của học sinh đơn vị mình khi đăng ký.

b) Sở Giáo dục và Đào tạo chịu trách nhiệm hướng dẫn, thông báo kết quả kiểm tra hồ sơ cho thí sinh thông qua thư điện tử mà thí sinh đã đăng ký để xác nhận đủ điều kiện dự tuyển hoặc cần phải điều chỉnh, bổ sung.

6. Tuyển thẳng, chế độ ưu tiên

6.1. Chính sách tuyển thẳng

Học sinh được tuyển thẳng vào các trường THPT công lập theo phân tuyển trên địa bàn cấp huyện đối với các đối tượng sau:

- Học sinh trường phổ thông DTNT của huyện, thị xã, thành phố đã tốt nghiệp THCS.

- Học sinh là người dân tộc rất ít người (thực hiện theo Nghị định số 57/2017/NĐ-CP ngày 09/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ quy định chính sách ưu tiên tuyển sinh và hỗ trợ học tập đối với trẻ mẫu giáo, học sinh, sinh viên dân tộc thiểu số rất ít người, gồm 16 dân tộc: Công, Mảng, Pu Páo, Si La, Cờ Lao, Bó Y, La Ha, Ngái, Chút, Ô Đu, Brâu, Rơ Măm, Lô Lô, Lự, Pà Thẻn, La Hủ).

- Học sinh khuyết tật (có giấy chứng nhận khuyết tật theo Điều 19 của Luật Người khuyết tật năm 2010).

- Học sinh đoạt giải cấp quốc gia và quốc tế về văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao, cuộc thi khoa học kỹ thuật dành cho học sinh trung học.

6.2. Chế độ ưu tiên

a) Chế độ cộng điểm ưu tiên chỉ áp dụng đối với trường THPT không chuyên. Những học sinh có nhiều chế độ ưu tiên khác nhau thì chỉ được hưởng một mức cộng điểm của loại ưu tiên cao nhất.

b) Chế độ cộng điểm ưu tiên thực hiện cho các loại đối tượng tại khoản 2, Điều 7 của Văn bản hợp nhất số 03/VBHN-BGDĐT ngày 03/5/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo được quy định như sau: Nhóm đối tượng 1 cộng 2,0 điểm; Nhóm đối tượng 2 cộng 1,5 điểm và Nhóm đối tượng 3 cộng 1,0 điểm.

c) Đối với quy định người học đang sinh sống, học tập ở các vùng (xã, thôn) có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, nếu tại địa bàn sinh sống không có trường THCS, học sinh phải học tập ở địa bàn khác thì vẫn hưởng chế độ ưu tiên. Xã, thôn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thực hiện theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định số 612/QĐ-UBND ngày 16/9/2021 của Ủy ban dân tộc phê duyệt danh sách thôn đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025.

7. Cách tính điểm xét tuyển

7.1. Điểm tính theo kết quả rèn luyện và học tập mỗi năm học của học sinh THCS được tính như sau:

- Hạnh kiểm tốt, học lực giỏi: 10 điểm.
- Hạnh kiểm khá, học lực giỏi hoặc hạnh kiểm tốt, học lực khá: 9,0 điểm.
- Hạnh kiểm khá, học lực khá: 8,0 điểm.
- Hạnh kiểm trung bình, học lực giỏi hoặc hạnh kiểm tốt, học lực trung bình: 7,0 điểm.
- Hạnh kiểm khá, học lực trung bình hoặc hạnh kiểm trung bình, học lực khá: 6,0 điểm.
- Các trường hợp còn lại: 5,0 điểm.

7.2. Điểm xét tuyển là tổng điểm tính theo kết quả rèn luyện, học tập của 04 năm học ở THCS và điểm cộng thêm cho đối tượng ưu tiên.

7.3. Nguyên tắc xét tuyển: Xét theo điểm xét tuyển từ cao xuống thấp để tuyển đủ chỉ tiêu. Trường hợp xét đến chỉ tiêu cuối cùng có nhiều thí sinh có điểm xét tuyển bằng nhau thì tiếp tục xét chọn thí sinh theo thứ tự ưu tiên sau: Có điểm trung bình các môn học cả năm ở lớp 9 cao hơn; có tổng điểm trung bình của môn Toán môn Ngữ văn và môn Ngoại ngữ cả năm ở lớp 9 cao hơn. Nếu vẫn còn trường hợp bằng điểm nhau thì Hội đồng tuyển sinh nhà trường thảo luận để thống nhất quyết định.

8. Địa bàn tuyển sinh

Chỉ tuyển học sinh có đủ điều kiện tham gia xét tuyển vào học lớp 10 năm học 2023-2024.

Cụ thể như sau:

- Học sinh đã tốt nghiệp THCS của các trường: THCS Phú Xuân, THCS Nguyễn Tất Thành hoặc có hộ khẩu thường trú tại xã Phú Xuân; Học sinh đã tốt nghiệp THCS của trường THCS Chu Văn An hoặc có hộ khẩu thường trú tại xã Ea Đah, Huyện Krông Năng;

- Học sinh đã tốt nghiệp THCS của các trường: PTDT Nội trú THCS, THCS Trần Phú, THCS Ama Trang Long, THCS Nguyễn Du, TH&THCS Hà Huy Tập, THCS



Hoàng Văn Thụ, THCS Nguyễn Trãi, TH&THCS Lê Duẩn, THCS Trần Hưng Đạo hoặc có hộ khẩu thường trú tại các xã Ea Tân, DliêYa, Ea Tóh, Ea Tam, Cư Klông, Ea Puk, Tam Giang.

- Học sinh có Hộ khẩu thường trú thuộc các xã Ea Drông thuộc T.X Buôn Hồ và các xã Cư Huê, Xuân Phú thuộc huyện EaKar học tại các trường THCS không thuộc địa bàn huyện Krông Năng (nếu có nguyện vọng). Khi xét tuyển thì Hội đồng tuyển sinh ưu tiên tuyển trước số học sinh trên địa bàn được phân tuyển của huyện Krông Năng rồi mới đến học sinh vùng giáp ranh, trái tuyển (nếu đảm bảo chỉ tiêu).

9. Lịch làm việc của Hội đồng xét tuyển sinh

TT	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
1	Thông báo kế hoạch tuyển sinh.	Từ ngày ban hành Kế hoạch
2	Các trường THCS hướng dẫn, tổ chức cho học sinh nộp hồ sơ trực tuyển.	Từ 25/5/2023 đến 31/5/2023
3	Trường THPT Lý Tự Trọng chủ trì, kết hợp với các trường THCS đối chiếu hồ sơ đang lưu giữ tại trường THCS và dữ liệu trên hệ thống; thông báo kết quả kiểm tra hồ sơ, dữ liệu cho học sinh.	Từ 01/6/2023 đến 02/6/2023
4	Điều chỉnh dữ liệu học sinh trên hệ thống.	Từ 03/6/2023
5	Học sinh tốt nghiệp THCS ngoài tỉnh nộp hồ sơ đăng ký trên hệ thống.	Từ 04/6/2023 đến 10/7/2023
6	Hội đồng tuyển sinh của các trường THPT Lý Tự Trọng tổ chức xét tuyển sinh.	Từ 11/7/2023 đến 15/7/2023
7	Nộp hồ sơ xét tuyển về Sở GD&ĐT (qua Phòng GDTrH) để duyệt gồm: Biên bản xét duyệt, tờ trình đề nghị điểm chuẩn và số lượng tuyển sinh.	Hạn cuối 20/7/2023
8	Thông báo Kết quả tuyển sinh tại Bảng thông báo hoặc trang Website của nhà trường (khi có Quyết định phê duyệt của Sở GD&ĐT).	Dự kiến trước ngày 20/8/2023

Mọi chi tiết xin liên hệ Lãnh đạo trường THPT Lý Tự Trọng – huyện Krông Năng (hoặc qua số điện thoại 02623.705.139-Thầy Hoàng Lê Huân. HT; 0262.8565.888 - Thầy Lê Văn Chính, PHT).

Nơi nhận:

- Sở GD&ĐT (phòng GDTrH, đề b/c);
- Phòng GD&ĐT Krông Năng;
- Các trường THCS thuộc địa bàn tuyển sinh;
- Các thành viên HĐTS, Lưu: VT.

